

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:184/2020/HS-ST

Ngày: 07 - 12 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Thanh Duyên - Chuyên viên Phòng Lao động Thương binh xã hội thành phố Đà Lạt

+ Bà Nguyễn Đăng Khánh Phương - Phó Bí thư thành đoàn thành phố Đà Lạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Đăng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 205/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2020/QĐXXST - HS ngày 25/11/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lộc Văn T**, sinh năm: 25/9/2003, tại: Thanh hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản Poọng 1, xã H, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện tại: không nơi ở nhất định; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lộc Văn T1, sinh năm: 1963 (đã chết) và bà: Lộc Thị B, sinh năm:1963; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 01/10/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện của bị cáo: Bà Thái Thị Thu Th, sinh năm: 1994. Chức vụ: Bí thư Đoàn Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ: 14/1 đường ¾, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Dương Thị H, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lâm Đồng.

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Cảnh Nh, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Số 11, đường Khe Sanh, Phường K, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng

(Bị cáo, bà Th và bà H có mặt; anh Nh vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lộc Văn T là đối tượng sống lang thang và không có nghề nghiệp ổn định, khoảng 12 giờ ngày 31/3/2020, khi đi bộ ngang qua công viên Bà Huyện Thanh Quan, phường K, thành phố Đa, T phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ, đen biển số 49M7 - 4697 đang dựng bên lề đường, trên xe có gắn sẵn chìa khóa và không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. Thực hiện ý định, T tiến tới vị trí xe mô tô 49M7 - 4697 mở khóa điện rồi chạy vòng quanh thành phố Đ. Khoảng 05 ngày sau, T điều khiển xe mô tô biển số 49M7 - 4697 đi qua thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để tìm việc làm. Đến 21 giờ ngày 11/5/2020, T đi đến số 224 Ywang, phường Ea Tam, thành phố B thì bị Công an phường Ea Tam, thành phố B kiểm tra, thu giữ chiếc xe mô tô trên và thông báo cho Công an thành phố Đ biết. Tại cơ quan Công an thành phố Đ, T đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình (BL: 28 - 42; 51 - 56).

Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ, đen biển số 49M7 - 4697 (BL: 64)

Người bị hại là anh: Nguyễn Cảnh Nh, sinh năm: 1993, HKTT: số 11 Khe Sanh, phường K, Tp Đ bị chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ, đen biển số 49M7 - 4697. Ngày 21/5/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định chiếc xe mô tô trên trị giá 4.560.000 đồng. Ngày 20/7/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả chiếc xe trên cho anh Nh, anh Nh không yêu cầu bồi thường gì thêm (BL: 31, 32; 43-48; 65, 66).

Tại bản cáo trạng số 207/CT-VKS ngày 19/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Lộc Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Lộc Văn T khai nhận, vào trưa ngày 31/3/2020, Lộc Văn T đi lang thang quanh bờ hồ Xuân Hương , thành phố Đ, khi đi đến đoạn đường công viên

Bà Huyện Thanh Quan thì nhìn thấy 01 xe máy hiệu Sirius có gắn sẵn chìa khóa, đang được để trên thảm cỏ gần bờ hồ không có người trông coi nên Lộc Văn T nảy sinh chiếm đoạt và đã lấy chiếc xe máy này, với mục đích là để sử dụng. Sau đó bị cáo mang xe trộm được đi B, tỉnh Đắk Lắk để tìm việc làm thì bị Công an phát hiện bắt giữ như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố Lộc Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; hiện tại hoàn cảnh của Lộc Văn T rất khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, nên cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ để được sớm trở về với gia đình, trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lộc Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và đề nghị áp dụng thêm điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 90, 93 và 100 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lộc Văn T từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự đã giải quyết trong quá trình điều tra nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện của bị cáo và người trợ giúp pháp lý cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo Lộc Văn T:* Lộc Văn T là đối tượng sống lang thang, không có nghề nghiệp ổn định. Vào khoảng 12 giờ ngày 31/3/2020, khi đi lang thang đến đoạn đường công viên Bà Huyện Thanh Quan thì nhìn thấy 01 xe máy hiệu Sirius có gắn sẵn chìa khóa, đang được để trên thảm cỏ gần bờ hồ Xuân Hương không có người trông coi nên Toàn nảy sinh

chiếm đoạt và đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe này. Sau đó bị cáo mang xe trộm được đi B, tỉnh Đắk Lắk để tìm việc làm. Đến 21 giờ ngày 11/5/2020, T đi đến số 224 Ywang, phường Ea Tam, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì bị Công an phường Ea Tam, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk kiểm tra, thu giữ chiếc xe mô tô trên và thông báo cho Công an thành phố Đ biết. Tại cơ quan Công an thành phố Đ, T đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình. Theo Kết quả định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 107/KL-ĐG ngày 21/5/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xác định: 01 xe máy hiệu Yamaha, Sirius màu đỏ, đen, BKS: 49M7- 4697, số máy: 5C63-229021, số khung 6309Y229015 có giá trị 4.560.000đ (*bốn triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng*).

[3] Xét thấy, bị cáo bị cáo Lộc Văn T tuy là người chưa đủ tuổi thành niên, nhưng khi phạm tội bị cáo đã đủ năng lực về trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của Lộc Văn T đã xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo và của người bị hại trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của Lộc Văn T phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự , như cáo trạng số 207/CT-VKS ngày 19/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Do bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Lộc Văn T chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng các Điều 90, 91 và 100 của Bộ luật hình sự để lượng hình đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt là 01 (*một*) xe máy hiệu Yamaha, Sirius màu đỏ, đen, BKS: 49M7- 4697, số máy: 5C63-229021, số khung 6309Y229015 của người bị hại là anh Nguyễn Cảnh Nh, anh Nh đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan Điều tra thu giữ và đã trả 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ, đen biển số 49M7 - 4697 cho người bị hại là anh Nguyễn Cảnh Nh nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lộc Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và các Điều 90, 91 và 100 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lộc Văn T 06 (sáu) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Được trừ vào 68 (sáu mươi tám) ngày tạm giam (từ 01/10/2020 đến 07/12/2020). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

2. Trả tự do cho bị cáo Lộc Văn T ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị giam, giữ về một hành vi phạm tội nào khác.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lộc Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đt;
- Công an tp. Đ;
- Nhà tạm giữ Công an tp. Đ;
- Chi cục THADS tp. Đ;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Luật sư;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền

